

# GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NHÌN TỪ THỰC TIỄN SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ CÂY DƯỢC LIỆU TẠI THÁI BÌNH GIAI ĐOẠN 2020 - 2024

Vũ Hải Thúy - Lê Tiên Dũng  
 Trường Đại học Thái Bình  
 Email: vuhaithuuy706@gmail.com.

**Tóm tắt:** Nghiên cứu phân tích thực tiễn sản xuất và tiêu thụ cây dược liệu tại Thái Bình giai đoạn 2020 - 2024, qua đó luận giải vai trò của giáo dục phát triển bền vững (ESD) đối với sự phát triển của ngành. Kết quả cho thấy sản xuất dược liệu tại Thái Bình có xu hướng mở rộng nhanh nhưng còn hạn chế về kỹ thuật, liên kết chuỗi, hạ tầng sơ chế và năng lực quản lý của người dân. Những hạn chế này bắt nguồn từ sự thiếu hụt tri thức, kỹ năng và nhận thức về phát triển bền vững. Trên cơ sở lý thuyết ESD, bài viết đề xuất các hàm ý giáo dục chú trọng nâng cao năng lực nhận thức, kỹ thuật, quản trị chuỗi giá trị, năng lực số và văn hóa hợp tác cho cộng đồng.

**Từ khóa:** Giáo dục phát triển bền vững, dược liệu, Thái Bình, chuỗi giá trị, nông nghiệp bền vững.  
 Nhận bài: 05/01/2026; Biên tập: 06/01/2026; Phân biên: 12/01/2026; Duyệt đăng: 19/01/2026.

## 1. Mở đầu

Phát triển bền vững là định hướng cốt lõi và xuyên suốt trong các chiến lược, nghị quyết và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Trong đó, giáo dục phát triển bền vững (Education for Sustainable Development - ESD) giữ vai trò trung tâm trong việc hình thành tư duy, kỹ năng và hành động có trách nhiệm đối với người học và cộng đồng. UNESCO (2020) nhấn mạnh rằng ESD không chỉ truyền đạt tri thức mà còn tạo khả năng chuyển hóa nhận thức thành hành động vì mục tiêu phát triển hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường. Đối với các địa phương phát triển kinh tế nông nghiệp thì ESD có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi sản xuất nông nghiệp đang đối mặt với nhiều thách thức liên quan đến bền vững, biến đổi khí hậu và cạnh tranh thị trường. Trong giai đoạn 2020 - 2024, sản xuất và tiêu thụ cây dược liệu tại Thái Bình có nhiều chuyển biến đáng chú ý. Một số loại cây dược liệu được mở rộng diện tích, nhận thức của nông hộ tăng lên, xuất hiện các mô hình liên kết bước đầu giữa nông dân và doanh nghiệp, hợp tác xã. Tuy nhiên, kỹ thuật sản xuất chưa chuẩn hóa, chuỗi tiêu thụ thiếu ổn định, giá trị gia tăng thấp, năng lực sản xuất của người dân còn hạn chế... Những thách thức này không chỉ là vấn đề kinh tế, mà còn là vấn đề giáo dục, bởi gốc rễ của chúng liên quan đến tri thức, nhận thức và kỹ năng.

Dựa trên phân tích cơ sở dữ liệu thứ cấp về tình hình sản xuất và tiêu thụ cây dược liệu tại Thái Bình giai đoạn 2020 - 2024, nghiên cứu đưa ra các hàm ý đối với giáo dục phát triển bền vững với mong muốn góp phần làm rõ hơn vai trò của giáo dục trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững ngành dược liệu cũng như kinh tế địa phương.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý luận

Giáo dục vì sự phát triển bền vững (Education

for Sustainable Development - ESD) là một định hướng giáo dục mang tính chiến lược, được hình thành nhằm đáp ứng các yêu cầu của chương trình nghị sự toàn cầu về phát triển bền vững. Theo UNESCO (2020), ESD hướng tới phát triển “năng lực hành động vì sự phát triển bền vững”, bao gồm tư duy hệ thống, hiểu biết về mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau giữa các lĩnh vực kinh tế - xã hội - môi trường, cũng như khả năng đưa ra các quyết định có trách nhiệm dựa trên các giá trị bền vững. Với vai trò là chìa khóa để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, ESD không chỉ giới hạn trong nhà trường mà cần được mở rộng ra cộng đồng, đặc biệt tại các vùng nông nghiệp - nơi giáo dục có thể tác động trực tiếp đến hành vi sản xuất và sinh kế của người dân.

Theo Porter (1985), sản xuất nông nghiệp có thể tạo ra giá trị gia tăng thông qua chuỗi giá trị; tuy nhiên, chuỗi giá trị chỉ thực sự bền vững khi có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tác nhân và tuân thủ các chuẩn mực kỹ thuật. Việc hội nhập vào chuỗi giá trị đòi hỏi người sản xuất phải có năng lực tiếp nhận công nghệ, tuân thủ quy trình và quản trị sản xuất hiệu quả - những yếu tố mà giáo dục giữ vai trò then chốt. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt và yêu cầu minh bạch nguồn gốc sản phẩm gia tăng, việc áp dụng các tiêu chí ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) trở thành điều kiện bắt buộc để nông nghiệp giảm thiểu rủi ro, thu hút đầu tư xanh và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường toàn cầu.

Đối với lĩnh vực dược liệu, yêu cầu về ESG càng trở nên cấp thiết do tính chất đặc thù của sản phẩm và chuỗi giá trị. Khác với nông nghiệp thông thường, sản xuất dược liệu phải đồng thời giải quyết hai thách thức: bảo tồn nguồn gen quý hiếm và bảo đảm chất lượng hoạt chất thông qua canh tác bền vững. Tiêu chí Môi trường (E) đòi hỏi tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc GACP nhằm bảo vệ đa dạng sinh

học; tiêu chí Xã hội (S) nhấn mạnh việc tôn trọng, chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương - những chủ thể nắm giữ tri thức truyền thống về cây thuốc; từ đó hình thành chuỗi cung ứng minh bạch và có trách nhiệm. Các yêu cầu này đều gắn chặt với giáo dục, từ nâng cao nhận thức đến phát triển kỹ năng và năng lực quản lý. ESD không chỉ là học về phát triển bền vững mà còn là học để hành động bền vững. Barth và cộng sự (2007) cho rằng ESD thúc đẩy các năng lực liên ngành như hợp tác, giải quyết vấn đề phức hợp và thích ứng - những năng lực thiết yếu đối với người trồng dược liệu và các hợp tác xã trong bối cảnh hội nhập.

Trên cơ sở đó, khung lý luận của nghiên cứu được xây dựng dựa trên ba trụ cột: giáo dục vì sự phát triển bền vững, lý thuyết chuỗi giá trị nông nghiệp và phát triển nông nghiệp bền vững, làm nền tảng phân tích thực tiễn sản xuất và tiêu thụ cây dược liệu tại Thái Bình.

## 2.2. Thực tiễn sản xuất và tiêu thụ cây dược liệu tại Thái Bình giai đoạn 2020 - 2024

Thái Bình là địa phương có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển một số loại cây dược liệu có giá trị. Đến hết năm 2024, tổng diện tích trồng dược liệu toàn tỉnh Thái Bình ước đạt khoảng 1.300 ha, tăng gần 9 lần so với năm 2020 (khoảng 150 ha). Trong đó, cây dược liệu lâu năm chiếm khoảng 900 ha (69%), còn cây dược liệu hàng năm chiếm khoảng 400 ha (31%). Một số xã của các huyện Vũ Thư, Đông Hưng, Quỳnh Phụ, Hưng Hà... đã mở rộng diện tích trồng dược liệu, hình thành các vùng sản xuất nhỏ nhưng có tính định hướng. Việc mở rộng diện tích thường diễn ra theo phong trào, dựa vào kỳ vọng thị trường hơn là quy hoạch tổng thể nên quy mô trồng cây dược liệu còn nhỏ lẻ, manh mún thiếu sự kết nối với nhau, thiếu liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp chế biến.

Về kỹ thuật trồng cây dược liệu, trên địa bàn tỉnh đã có một số mô hình điểm được triển khai như trồng cây ngưu tất, cây bạc hà, cây hương thảo... nhưng chưa được nhân rộng nên nhiều nông hộ còn chưa tiếp cận được quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn GACP - WHO. Điều này dẫn đến chất lượng sản phẩm không ổn định và khó đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp chế biến. Báo cáo của Bộ NN&PTNT (2023) cho thấy tình trạng tương tự ở nhiều tỉnh, đó là: kỹ thuật trồng và thu hoạch chưa chuẩn hóa là nguyên nhân chính khiến dược liệu Việt Nam khó cạnh tranh với nguồn hàng nhập khẩu đã được tiêu chuẩn hóa. Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng hỗ trợ sản xuất cũng còn hạn chế, các cơ sở sấy, bảo quản, kiểm định chất lượng còn ít và phân bố không đồng đều giữa các huyện. Cây dược liệu sau khi thu hoạch chủ yếu được sơ chế thủ công khiến chất lượng sản phẩm dễ bị ảnh hưởng bởi thời tiết và nhiễm tạp chất. Điều này khiến nhiều sản phẩm dược liệu mất đi giá trị gia tăng đáng kể và không đáp ứng được yêu cầu của các doanh

nh nghiệp chế biến sâu. Sự thiếu đồng bộ trong khâu sơ chế là một trong những nguyên nhân khiến chuỗi giá trị dược liệu tại Thái Bình chưa thể phát triển một cách bền vững.

Hoạt động tiêu thụ sản phẩm cây dược liệu tại Thái Bình nhìn chung còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng mở rộng vùng nguyên liệu và ổn định thu nhập cho nông dân. Thị trường tiêu thụ chưa thực sự ổn định, còn phụ thuộc đáng kể vào khâu trung gian với giá biến động theo thị trường, ít có khả năng đàm phán do không có hợp đồng ràng buộc. Việc phá vỡ hợp đồng hoặc từ chối mua khi giá giảm xảy ra ở một số nơi khiến chuỗi liên kết khó duy trì. Các mô hình liên kết giữa hợp tác xã, doanh nghiệp và nông dân còn ở giai đoạn mới ban đầu, chưa hình thành chuỗi giá trị hoàn chỉnh. Doanh nghiệp tham gia thu mua và chế biến dược liệu chưa nhiều, quy mô còn nhỏ và năng lực chế biến hạn chế. Một số doanh nghiệp có nhu cầu xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn nhưng khó triển khai vì nông dân thiếu khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. Sự thiếu liên kết này khiến doanh nghiệp không yên tâm đầu tư vào vùng nguyên liệu, còn nông dân thì không có thị trường ổn định để tiêu thụ sản phẩm. Điều này tạo ra vòng luẩn quẩn, trong đó cả người sản xuất và doanh nghiệp đều chịu rủi ro cao.

Người dân còn hạn chế về nhận thức và năng lực tìm kiếm, tiếp cận thông tin về thị trường, ít có điều kiện cập nhật thông tin giá cả, tiêu chuẩn chất lượng, công nghệ chế biến hay các yêu cầu mới của khách hàng trong nước và quốc tế. Thiếu thông tin dẫn đến sản xuất tự phát, thiếu kế hoạch dài hạn và khó thích ứng với biến động thị trường. Tilbury (2011) nhấn mạnh rằng trong lĩnh vực nông nghiệp, khả năng tiếp cận thông tin và tri thức là nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng đến sự bền vững của chuỗi giá trị và đây chính là lĩnh vực mà giáo dục cộng đồng có thể tác động sâu sắc.

Về mặt xã hội, hoạt động phát triển cây dược liệu tại Thái Bình chủ yếu diễn ra theo hình thức tự phát, mức độ đóng góp vào việc tạo ra sinh kế bền vững và nâng cao thu nhập ổn định cho cộng đồng chưa cao. Mặc dù đã xuất hiện một số mô hình sản xuất hiệu quả nhưng khả năng nhân rộng các mô hình này bị cản trở bởi sự thiếu hụt các chương trình tập huấn/đào tạo chuyên sâu và thiếu sự hỗ trợ từ các thiết chế trung gian (ví dụ: các hợp tác xã).

Như vậy có thể thấy, sản xuất và tiêu thụ dược liệu tại Thái Bình trong giai đoạn 2020 - 2024 có nhiều tiềm năng nhưng cũng tồn tại nhiều hạn chế về kỹ thuật, quản lý, thông tin và liên kết chuỗi. Những hạn chế này có điểm chung là bắt nguồn từ sự thiếu hụt tri thức, năng lực và nhận thức về phát triển bền vững của người dân và các tác nhân trong chuỗi giá trị. Do đó, để phát triển ngành dược liệu theo hướng bền vững, giáo dục phát triển bền vững cần đóng vai trò then chốt, giúp thay đổi tư

duy, nâng cao kỹ năng và thúc đẩy sự tham gia chủ động của cộng đồng.

**2.3. Một số hàm ý giáo dục phát triển bền vững**

Trước hết, cần nâng cao năng lực nhận thức bền vững cho nông dân và các tác nhân trong chuỗi được liệu về tác động của kỹ thuật canh tác đến môi trường, chất lượng được liệu và thu nhập dài hạn. Các chương trình đào tạo cộng đồng cần nhấn mạnh tầm quan trọng của chất lượng đất, bảo vệ nguồn nước, bảo tồn nguồn gen và tuân thủ quy trình kỹ thuật như một phần của trách nhiệm phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, giáo dục cần hướng tới phát triển năng lực kỹ thuật và ứng dụng công nghệ cho người nông dân. Theo Tilbury (2011), học qua hành động là con đường hiệu quả nhất để hình thành năng lực bền vững trong cộng đồng nông nghiệp. Vì vậy, xây dựng các khóa đào tạo kỹ thuật có tính thực hành cao, các mô hình trình diễn, trung tâm hướng dẫn kỹ thuật và các hoạt động học tập tại hiện trường có thể góp phần hình thành kỹ năng bền vững một cách sâu sắc và lâu dài cho người nông dân. ESD cũng cần phát triển năng lực quản lý kinh tế hộ và quản trị chuỗi giá trị cho nông dân và hợp tác xã, chú trọng giáo dục về kỹ năng tài chính, kỹ năng tổ chức sản xuất, kỹ năng hợp tác.

Tiếp theo, xây dựng năng lực quản trị chuỗi giá trị như quản lý kinh tế hộ, tổ chức sản xuất, quản trị rủi ro, đàm phán hợp đồng. Những năng lực này giúp nông dân tham gia vào chuỗi giá trị theo cách chủ động, qua đó tạo nền tảng cho hình thành các vùng nguyên liệu tập trung và bền vững, giảm phụ thuộc vào thương lái và nâng cao sức cạnh tranh. Đồng thời, cần giáo dục các kiến thức như sử dụng nhật ký điện tử, truy xuất nguồn gốc bằng mã QR, tiếp cận thương mại điện tử và cập nhật thông tin thị trường qua các nền tảng số giúp nâng cao tính minh bạch của sản phẩm và cải thiện khả năng tiếp cận thị trường rộng hơn.

Cuối cùng, hệ thống giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp cần khai thác thực tiễn được liệu như một nguồn học liệu sống động để triển khai các nội dung ESD. Các trường phổ thông có thể tích hợp các chủ đề về nông nghiệp bền vững, bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng vào các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội thông qua các dự án học tập. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học về y dược có thể phát triển chương trình đào tạo chuyên sâu về sản xuất dược liệu bền vững, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Wals (2015) nhấn mạnh rằng ESD chỉ có thể thành công khi người học được tham gia vào những bối cảnh thực, nơi các vấn đề phát triển được thể hiện rõ ràng và có ý nghĩa trực tiếp với cuộc sống của họ.

**3. Kết luận**

Hoạt động sản xuất và tiêu thụ cây dược liệu tại Thái Bình giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy nhiều cơ hội và thách thức trong quá trình phát triển nông nghiệp

địa phương. Những hạn chế về kỹ thuật, quản lý, liên kết tiêu thụ và bảo quản sau thu hoạch đã làm sáng tỏ vai trò trung tâm của giáo dục phát triển bền vững. Giáo dục có thể tác động mạnh mẽ đến việc hình thành nhận thức, nâng cao kỹ năng và thúc đẩy hành động bền vững của cộng đồng. Để giáo dục phát triển bền vững phát huy hiệu quả trong lĩnh vực được liệu, các cơ quan quản lý nhà nước cần tăng cường đầu tư cho truyền thông và đào tạo cộng đồng, đồng thời hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn để nông dân có cơ hội học tập thực tế. Người dân cần chủ động tham gia các khóa đào tạo, nâng cao năng lực kỹ thuật và quản lý, từ đó xây dựng mô hình sản xuất được liệu hiệu quả và bền vững ■

**Tài liệu tham khảo**

- [1]. Barth, M., Godemann, J., Rieckmann, M., & Stoltenberg, U. (2007). *Developing key competencies for sustainable development in higher education*. International Journal of Sustainability in Higher Education, 8 (4), 416 - 430.
- [2]. Sterling, S. (2010). *Transformative learning and sustainability*. Learning and Teaching in Higher Education, 5, 17 - 33.
- [3]. Tilbury, D. (2011). *Education for Sustainable Development: An Expert Review of Processes and Learning*. UNESCO.
- [4]. UNESCO (2020). *Education for Sustainable Development: A Roadmap*.
- [5]. TRAFFIC Southeast Asia (2008). *Medicinal and Aromatic Plants Trade in Vietnam*.
- [6]. Viện Dược liệu (2013). *Dược liệu và cây thuốc Việt Nam*. Bộ Y tế.

**Sustainable development education: A look at the production and consumption practices of medicinal plants in Thai Binh province during the period 2020 - 2024**

**Vu Hai Thuy - Le Tien Dung**  
 Thai Binh University  
 Email: vuhaithuy706@gmail.com.

**Abstract:** This article analyzes the production and consumption practices of medicinal plants in Thai Binh province during the period 2020-2024, thereby discussing the role of sustainable development education (ESD) in the development of the industry. The results show that medicinal plant production in Thai Binh is expanding rapidly but is limited in terms of technology, supply chain linkages, processing infrastructure, and the management capacity of the local population. These limitations stem from a lack of knowledge, skills, and awareness of sustainable development. Based on ESD theory, the article proposes educational implications focusing on enhancing awareness, technical skills, value chain management, digital skills, and a culture of cooperation for the community.

**Keywords:** Sustainable development education, medicinal plants, Thai Binh, value chain, sustainable agriculture.